TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 147/2022/QĐST - HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 16 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2022/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa:

***/ Nguyên đơn:*- **Chị Lê Thị H**, sinh năm 1971;

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, tỉnh H1.

***/ Bị đơn:* -Anh Phạm Đức D**, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Đ2, xã B, huyện K, tỉnh H1.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 08/8/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Lê Thị H và anh Phạm Đức D.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

/ Về con chung: Không có.

/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Chị H và anh D không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết.

/ Về án phí: Chị Lê Thị H tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0007822 ngày 27/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên chị H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có H lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- UBND xã Đ1;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thế P